

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:55/2020/DS-ST
Ngày 22 – 7 – 2020
V/v: “Tranh chấp tiền huê”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Viết Oanh
2. Ông Phan Đức Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 585/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc “*Tranh chấp tiền huê*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-DS ngày 12/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/QĐST-DS ngày 30/6/2020, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn:Bà Nguyễn Thị N(Có mặt).

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H(Vắng mặt).

Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Người được ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thái S(Vắng mặt)

Địa chỉ: xã Hòa Phú, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

1]. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Do có mối quan hệ hàng xóm quen biết nên bà H có trao đổi và mời tôi tham gia cào một số chân huê. Cụ thể như sau:

Vào ngày 25/7/2018 âm lịch, tôi có đóng một chân huê áp thảo 1.000.000 đồng, mỗi tháng đóng 800.000 đồng, đóng được 12 tháng, số tiền là 9.000.000 đồng.

Vào ngày 15/9/2018 âm lịch, tôi có đóng hai chân huê áp thảo 2.000.000 đồng, mỗi tháng đóng 1.600.000 đồng, đóng được 12 tháng, số tiền 18.000.000 đồng. Tổng số tiền bà H đã thu của tôi là 27.800.000 đồng.

Theo đó, tại các thời điểm hai bên có giấy biên nhận cho vay hốt huê, bà H xác nhận đã nhận đủ tiền và có ký tên vào giấy biên nhận tiền và giao cho tôi giữ. Hai bên đã thỏa thuận và cam kết nếu bên nào vi phạm thì phải hoàn trả số tiền đã đóng. Nhưng đến nay đã quá hạn thỏa thuận và tôi cũng đã nhiều lần yêu cầu bà H trả số tiền trên nhưng bà H cố tình lẩn tránh. Đến ngày 31/8/2019 bà H công bố phá sản và nói không có tiền trả cho tôi, nhưng thực tế bà H vẫn còn tài sản. Đối với nội dung bị đơn đề nghị trả dần mỗi tháng 500.000 đồng thì tôi không đồng ý và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với những người chơi huê thì tôi không biết những người chơi là ai nên tôi không yêu cầu triệu tập những người chơi huê.

Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho tôi số tiền số tiền 16.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền áp thảo của 03 chân huê còn số tiền 8.800.000 đồng tôi xin rút yêu cầu khởi kiện tôi không yêu cầu bà H phải trả nữa.

2]. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn – bà Nguyễn Thị Thái S, trình bày: Bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị N là hàng xóm và có cùng nhau thỏa thuận chơi huê, chủ yếu là để giúp đỡ nhau trong cuộc sống, bà H làm cái và bà N có tham gia chơi tổng cộng là 03 chân huê. Mỗi dây huê có 12 người cùng bà H làm chủ huê tuy nhiên 12 người này chỉ có bà H mới biết chứ tôi không biết nên bị đơn không yêu cầu triệu tập những người chơi 02 dây huê này, gồm 02 dây:

Dây thứ nhất sổ vào ngày 15/9/2018 âm lịch (dây 1.000.000 đồng), bà N tham gia 02 chân, những người chơi gồm Vân 5 chân, Sơn nhưng 5 chân, Nga 2 chân. Người hốt: Vân, Sơn Nhung.

Đối với dây huê này, bà N sang lại của chị Nga bỏ không theo nữa, bà N đóng tiền cho bà H được 6 tháng từ ngày 15/9/2018 đóng đến 15/3/2019 là 6 tháng, mỗi tháng đóng 800.000 đồng x 2 chân bằng 1.600.000 đồng x 6 tháng bằng 10.800.000 đồng. Sau đó bà Nga không có khả năng đóng nữa nên bà N đã sang lại cho bà N 2 chân huê này. Vậy bà H đã trả lại cho bà Nga số tiền bà Nga đã đóng được 6 tháng là 10.800.000 đồng. Bà N tiếp tục đóng từ ngày 15/3/2019 đến ngày 15/8/2019 bằng 5 tháng là 800.000 đồng x 2 chân x 5 tháng bằng 8.000.000 đồng.

Dây thứ 2 vào ngày 25/7/2018, bà N chơi 1 chân dây huê 1.000.000 đồng chơi 12 tháng, gồm những người chơi: Diễm 1 chân, bà N 1 chân, Quốc 3 chân, Sun 2 chân, Khánh 2 chân, Hùng 3 chân; mỗi chân một tháng lời 200.000 đồng. Đối với dây huê này bà N đóng được 10 tháng, mỗi tháng 800.000 đồng + 1.000.000 đồng tiền áp thảo nữa là 9.000.000 đồng. Dây huê kết thúc ngày 15/7/2019 âm lịch.

Khi xảy ra mâu thuẫn thì bà N đã không đóng huê nữa. Do đó, bà H chỉ chấp nhận trả cho bà N số tiền 16.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền áp thảo (của 3 chân huê). Nay vì hoàn cảnh khó khăn, bà H đi làm thuê kiếm sống và nuôi 02 con nhỏ nên bà H không có tiền trả một lần, nên tôi xin trả dần cho bà N 500.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ. Nếu nguyên đơn không đồng ý thì đề nghị Tòa án xét xử theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “*“Tranh chấp tiền huê”*” thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà bị đơn, người đại diện theo ủy quyền bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị Thái S đều công nhận giữa bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị N có mối quan hệ hàng xóm và có tham gia 02 dây hêu cụ thể:

Dây thứ nhất: Ngày 25/7/2018 âm lịch, bà N có đóng một chân huê áp thảo 1.000.000 đồng, mỗi tháng đóng 800.000 đồng, đóng trong 12 tháng..

Dây thứ hai: Vào ngày 15/9/2018 âm lịch, bà N có đóng hai chân huê áp thảo 2.000.000 đồng, mỗi tháng đóng 1.600.000 đồng, đóng trong 12 tháng.

Nay bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền đã chơi huê là 27.800.000 đồng thì bà H chỉ chấp nhận trả mỗi dây huê 8.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền áp thảo của 3 chân huê, tổng cộng là 19.000.000 đồng.

Do kiện gia đình lâm vào tình trạng khó khăn bà Nguyễn Thị H chỉ đồng ý trả 500.000 đồng/tháng cho bà N đến khi hết nợ. Bà Nguyễn Thị N công nhận bà Nguyễn Thị H còn nợ mỗi dây huê 8.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền áp thảo của 3 chân huê, tổng cộng là 19.000.000 đồng nhưng không đồng ý phương thức trả nợ trên và xin rút yêu cầu không buộc bà H phải trả số tiền 8.800.000 đồng nữa.

Như vậy người được ủy quyền của bị đơn và nguyên đơn đều công nhận bà Nguyễn Thị H còn nợ bà Nguyễn Thị N 02 dây huê là 16.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền áp thảo của 3 chân huê, tổng cộng là 19.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N là có căn cứ nên cần tuyên buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 19.000.000 đồng tiền chơi 02 dây huê ngày 25/7/2018 âm lịch và ngày 15/9/2018 âm lịch.

Do bà N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện nên đình chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền 8.800.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật cụ thể: 19.000.000 đồng $\times$ 5% = 950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 695.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số: 0004887 ngày 26/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 138, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274, Điều 280, Điều 471 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 19.000.000 đồng (Theo 02 dây huê ngày 25/7/2018 và ngày 15/9/2018 âm lịch).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền 8.800.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền: 695.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số: 0004887 ngày 26/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; tỉnh;
- Chi cục THADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ